

BÁO CÁO TỔNG HỢP CHI TIẾT THI ĐUA THÁNG 04/2021

Stt	Họ và tên	Mã E-office	Tiêu chuẩn thi đua tháng	Tập thể đơn vị đề nghị xếp loại thi đua		Ý kiến của nhóm Thường trực		Ghi nhận từ các phòng chức năng	GV giải trình và ý kiến của đơn vị	Số lượng công việc tham gia		Số ngày/giờ vượt so với ngày công kế hoạch (đối với CB-NV)	Ghi chú
			Mức xếp loại tối đa	Xếp loại	Lý do	Xếp loại	Lý do			Công việc chung của trường	Công việc riêng của đơn vị		
I	BAN GIÁM HIỆU		4	4	4A1	4	4A1						
1	Phạm Hữu Lộc	01001001	A1	A1		A1							
2	Đinh Hồng Minh	01002001	A1	A1		A1							
3	Đinh Văn Đệ	01001006	A1	A1		A1							
4	Châu Văn Bảo	01014037	A1	A1		A1							
II	PHÒNG KẾ HOẠCH - TÀI CHÍNH		9	9	1A1 + 5A2 + 0A3 + 2A4 + 1A DN	9	1A1 + 5A2 + 2A3 + 0A4 + 1A DN						
a	Viên chức		6	6	1A1 + 4A2 + 0A3 + 0A4 + 1A DN	6	1A1 + 4A2 + 0A3 + 0A4 + 1A DN						
5	Nguyễn Kính	01002024	A1	A1		A1				5	4	3 ngày	
6	Nguyễn Thị Kim Dung	01003002	A2	A2		A2				2	4	2 ngày	
7	Hồng Mộng Tuyết Dung	01003009	A2	A2		A2				2	3	4 ngày	
8	Trần Thị Minh Thoa	01003005	A2	A2		A2				2	3	4 ngày	
9	Võ Thị Lệ Trân	01023004	A2	A2		A2				2	3	3 ngày	
10	Nguyễn Thị Hồng Thắm	01003007	A2	A DN	Cô Thăm nghỉ hộ sản từ 01/12/2020	A DN							
b	Hợp đồng trường		3	3	0A1 + 1A2 + 0A3 + 2A4	3	0A1 + 1A2 + 2A3 + 0A4						
11	Trần Thị Thảo Vân	01003008	A2	A2		A2				2	4	12 giờ	Làm ngoài giờ các ngày trong tháng
13	Nguyễn Thụy Nghiêm	01003014	A4	A4		A3	Cá nhân có nhiều tích cực trong công việc của phòng và của trường, làm ngoài giờ các ngày trong tháng. Đề nghị TT HĐTD xem xét xếp loại A2			2	3	12 giờ	Cá nhân có nhiều tích cực trong công việc của phòng và của trường, làm ngoài giờ các ngày trong tháng. Đề nghị TT HĐTD xem xét xếp loại A2

Stt	Họ và tên	Mã E-office	Tiêu chuẩn thi đua tháng	Tập thể đơn vị đề nghị xếp loại thi đua		Ý kiến của nhóm Thường trực		Ghi nhận từ các phòng chức năng	GV giải trình và ý kiến của đơn vị	Số lượng công việc tham gia		Số ngày/giờ vượt so với ngày công kế hoạch (đối với CB- NV)	Ghi chú
			Mức xếp loại tối đa	Xếp loại	Lý do	Xếp loại	Lý do			Công việc chung của trường	Công việc riêng của đơn vị		
12	Huỳnh Như Ý	01003015	A4	A4		A3	Cá nhân có nhiều tích cực trong công việc của phòng và của trường, làm ngoài giờ các ngày trong tháng. Đề nghị xếp loại A3			2	3	12 giờ	Cá nhân có nhiều tích cực trong công việc của phòng và của trường, làm ngoài giờ các ngày trong tháng. Đề nghị TT HĐTD xem xét xếp loại A3
III	PHÒNG TUYỂN SINH - ĐÀO TẠO		16	16	4A1 + 8A2 + 2A3 + 2A4	16	10A1 + 3A2 + 1A3 + 2A4						
a	Viên chức		12	12	2A1 + 7A2 + 1A3 + 2A4	12	7A1 + 2A2 + 1A3 + 2A4						
14	Hồ Văn Sĩ	01004002	A1	A1		A1				6	3	9 ngày	
15	Nguyễn Văn Tấn	01004001	A2	A2		A1	Nhất trí với đề nghị của đơn vị xếp loại A1 do cá nhân tham gia nhiều việc trường, đơn vị và vượt nhiều ngày công			6	4	8 ngày	Xin đề nghị A1 vì việc trường, đơn vị và vượt nhiều ngày công
16	Lương Xuân Thịnh	01004005	A2	A2		A1	Nhất trí với đề nghị của đơn vị xếp loại A1 do cá nhân tham gia nhiều việc trường, đơn vị và vượt nhiều ngày công			4	3	9 ngày	Xin đề nghị A1 vì việc trường, đơn vị và vượt nhiều ngày công
17	Huỳnh Thị Mai	01004004	A1	A1		A1				7	3	8 ngày	
18	Nguyễn Thị Thùy	01022013	A2	A2		A1	Nhất trí với đề nghị của đơn vị xếp loại A1 do cá nhân tham gia nhiều việc trường, đơn vị và vượt nhiều ngày công			7	3	8 ngày	Xin đề nghị A1 vì việc trường, đơn vị và vượt nhiều ngày công
19	Võ Thị Xuân Thơ	01004003	A2	A2		A2				7	3	8 ngày	
20	Nguyễn Thị Thanh Thảo	01004008	A2	A2		A1	Nhất trí với đề nghị của đơn vị xếp loại A1 do cá nhân tham gia nhiều việc trường, đơn vị và vượt nhiều ngày công			6	3	6 ngày	Xin đề nghị A1 vì việc trường, đơn vị và vượt nhiều ngày công
21	Huỳnh Thị Cẩm Hoa	01005009	A4	A4		A4				3	3	4 ngày	
22	Giáp Thị Vượng	01004009	A3	A3		A3				5	3	3 ngày	
23	Thái Thị My Sa	01002020	A2	A2		A1	Nhất trí với đề nghị của đơn vị xếp loại A1 do cá nhân tham gia nhiều việc trường, đơn vị và vượt nhiều ngày công			6	3	4 ngày	Xin đề nghị A1 vì việc trường, đơn vị và vượt nhiều ngày công
24	Mai Nguyễn Hoàng Yến	01010038	A4	A4		A4				7	3	5 ngày	

Stt	Họ và tên	Mã E-office	Tiêu chuẩn thi đua tháng	Tập thể đơn vị đề nghị xếp loại thi đua		Ý kiến của nhóm Thường trực		Ghi nhận từ các phòng chức năng	GV giải trình và ý kiến của đơn vị	Số lượng công việc tham gia		Số ngày/giờ vượt so với ngày công kế hoạch (đối với CB-NV)	Ghi chú
			Mức xếp loại tối đa	Xếp loại	Lý do	Xếp loại	Lý do			Công việc chung của trường	Công việc riêng của đơn vị		
25	Nguyễn Thị Hải Hà	01012026	A2	A2		A2				7	3	2 ngày	
b	Hợp đồng trường		4	4	2A1 + 1A2 + 1A3 + 0A4	4	3A1 + 1A2 + 0A3 + 0A4						
26	Sỹ Thị Chung	01011017	A1	A1		A1				4	4	2 ngày	
27	Nguyễn Thị Tất	01022059	A1	A1		A1		P. TTGD-CTSV: - Ngày 22/4, tiết 1-6 lớp 19C1-VSL1 (Nhóm 1), giờ dạy của GV Đặng Thế Huân, 8h30', có 03 SV đến lớp (Tiết 1 bắt đầu lúc 7h00) - Ngày 22/4, tiết 7-12, lớp 19C1-VSL1 (Nhóm 2), giờ dạy của GV Phan Văn Hòa, 13h27' có 01 SV đến lớp (Tiết 7 bắt đầu lúc 12h30'). Cô Thùy, P.TS-ĐT báo cho SV ra về. SV nói không thấy TKB.	Giải trình: Cô Tất đã chuyển SV vào lớp học phần có tách nhóm, ngày 19,20/4 SV vào lớp học bình thường. Sau đó phần mềm PMT có cập nhật phiên bản mới, đến ngày 22/4 GV thấy lịch dạy, còn SV không thấy lịch trên tài khoản cá nhân. P. TSĐT đã cho SV về, GV và SV cũng đồng ý dạy bù sau. Ý kiến đơn vị: Trong quá trình công tác cô Tất rất tích cực, có trách nhiệm, sự cố xảy ra ngoài ý muốn. Đề nghị TT HĐĐT xem xét không trừ thi đua.	5	4	2 ngày	
28	Nguyễn Thị Nhung	01018006	A2	A2		A1	Nhất trí với đề nghị của đơn vị xếp loại A1 do cá nhân tham gia nhiều việc trường, đơn vị và vượt nhiều ngày công			4	3	4 ngày	Xin đề nghị A1 vì việc trường, đơn vị và vượt nhiều ngày công
29	Nguyễn Việt Tiến	01004013	A3	A3		A2	Nhất trí với đề nghị của đơn vị xếp loại A2 do cá nhân tham gia nhiều việc trường, đơn vị và vượt nhiều ngày công			6	3	3 ngày	Xin đề nghị A2 vì việc trường, đơn vị và vượt nhiều ngày công
IV	P. TỔ CHỨC - HÀNH CHÍNH - TỔNG HỢP		26	26	1A1 + 4A2 + 20A3 + 1A4	26	1A1 + 9A2 + 16A3 + 0A4						
a	Viên chức		13	13	1A1 + 4A2 + 8A3 + 0A4	13	1A1 + 4A2 + 8A3 + 0A4						
30	Lâm Viết Dũng	01007009	A1	A1		A1				6		5 ngày	
31	Huỳnh Thị Minh Ly	01004007	A2	A2		A2				3	1	4,5 ngày	

Stt	Họ và tên	Mã E-office	Tiêu chuẩn thi đua tháng	Tập thể đơn vị đề nghị xếp loại thi đua		Ý kiến của nhóm Thường trực		Ghi nhận từ các phòng chức năng	GV giải trình và ý kiến của đơn vị	Số lượng công việc tham gia		Số ngày/giờ vượt so với ngày công kế hoạch (đối với CB- NV)	Ghi chú
			Mức xếp loại tối đa	Xếp loại	Lý do	Xếp loại	Lý do			Công việc chung của trường	Công việc riêng của đơn vị		
32	Vũ Như Quỳnh	01002017	A2	A2		A2				2	3	1.5 ngày	
33	Phan Thị Ngọc Phương	01002018	A3	A3		A3				2	1	1 ngày	
34	Nguyễn Thị Bích Liễu	01002005	A3	A3		A3				4		2.5 ngày	
35	Nguyễn Văn Chi	01023001	A3	A3		A3				4	1	1 ngày	
36	Trần Thị Ánh Phương	01017006	A3	A3		A3				1	1	1 ngày	
37	Lưu Hoàng Hải Yến	01002019	A2	A2		A2				4		5 ngày	
38	Nguyễn Thị Vân	01002032	A3	A3		A3				3	2	2.5 ngày	
39	Trần Thị Phương Oanh	01007007	A3	A3		A3				2		2.5 ngày	
40	Thân Thị Nhung	01007005	A2	A2		A2				4	3	2 ngày	
41	Huỳnh Thị Xuân Mai	01007006	A3	A3		A3				2	2	2 ngày	
42	Trần Văn Cu Anh	01002007	A3	A3		A3				2			
b	Hợp đồng trường		13	13	0A1 + 0A2 + 12A3 + 1A4	13	0A1 + 5A2 + 8A3 + 0A4						
43	Phạm Hữu Tấn	01002023	A3	A3		A2	Nhất trí với đề nghị của đơn vị xếp loại A2 do cá nhân tích cực trong hoạt động trường			2			Cá nhân tích cực trong hoạt động trường. Đề nghị TT HĐTD xem xét xếp loại A2
44	Nguyễn Hữu Xuân Vũ	01002010	A3	A3		A2	Nhất trí với đề nghị của đơn vị xếp loại A2 do cá nhân tích cực trong hoạt động trường			2			Cá nhân tích cực trong hoạt động trường. Đề nghị TT HĐTD xem xét xếp loại A2
45	Lê Hồng Phúc	01002012	A3	A3		A3				2			
46	Phạm Hữu Thành Phú	01002028	A3	A3		A3				2			
47	Huỳnh Thanh Nhân	01002027	A3	A3		A2	Nhất trí với đề nghị của đơn vị xếp loại A2 do cá nhân tích cực trong hoạt động trường			2			Cá nhân tích cực trong hoạt động trường. Đề nghị TT HĐTD xem xét xếp loại A2
48	Đồng Anh Tuấn	01002013	A3	A3		A3				1			
49	Lê Hồng Sơn	01002031	A3	A3		A3				2			
50	Trần Thanh Phương	01002034	A3	A3		A3				1			

Stt	Họ và tên	Mã E-office	Tiêu chuẩn thi đua tháng	Tập thể đơn vị đề nghị xếp loại thi đua		Ý kiến của nhóm Thường trực		Ghi nhận từ các phòng chức năng	GV giải trình và ý kiến của đơn vị	Số lượng công việc tham gia		Số ngày/giờ vượt so với ngày công kế hoạch (đối với CB-NV)	Ghi chú
			Mức xếp loại tối đa	Xếp loại	Lý do	Xếp loại	Lý do			Công việc chung của trường	Công việc riêng của đơn vị		
51	Nguyễn Thanh Hiền	01002033	A3	A3		A3				2			
52	Dương Văn Tâm	01002035	A3	A3		A2	Nhất trí với đề nghị của đơn vị xếp loại A2 do cá nhân tích cực trong hoạt động trường			1			Cá nhân tích cực trong hoạt động trường. Đề nghị TT HĐTD xem xét xếp loại A2
53	Huỳnh Ngọc Liên	01002036	A3	A3		A2	Nhất trí với đề nghị của đơn vị xếp loại A2 do cá nhân tích cực trong hoạt động trường			2	2		Cá nhân tích cực trong hoạt động trường. Đề nghị TT HĐTD xem xét xếp loại A2
54	Phạm Quang Tùng	01010068	A3	A3		A3				1			
55	Trần Việt Anh	01002038	A4	A4		A3	Nhất trí với đề nghị của đơn vị xếp loại A3 do cá nhân tích cực trong hoạt động trường			3			Cá nhân tích cực trong hoạt động trường. Đề nghị TT HĐTD xem xét xếp loại A3
V	PHÒNG TTGD-CTSV		15	15	0A1 + 5A2 + 6A3 + 4A4	15	1A1 + 4A2 + 7A3 + 3A4						
a	Viên chức		10	10	0A1 + 4A2 + 4A3 + 2A4	10	1A1 + 3A2 + 4A3 + 2A4						
56	Lê Xuân Thiện	01002002	A2	A2		A1	Đề nghị xếp loại A1			4	2	4	
57	Hồ Minh Lợi	01007001	A2	A2		A2				3	2	4	
58	Nguyễn Ngọc Hiệp	01009006	A3	A3		A3				3	2	4	
59	Nguyễn Thị Kim Anh	01009018	A4	A4		A4				3	2	4	
60	Phạm Thị Lê Chi	01009010	A4	A4		A4				3	3	5	
61	Trần Thị Thu Hà	01002004	A2	A2		A2				3	4	3	
62	Nguyễn Tất Thắng	01009008	A3	A3		A3				3	3	4	
63	Nguyễn Thị Ngọc Anh	01022058	A3	A3		A3				2	2	3	
64	Mai Thu Hương	01007004	A3	A3		A3				3	2	4	
65	Lê Thị Nữ	01009012	A2	A2		A2				3	3	1	
b	Hợp đồng trường		5	5	0A1 + 1A2 + 2A3 + 2A4	5	0A1 + 1A2 + 3A3 + 1A4						
66	Nguyễn Trung Dũng	01002008	A2	A2		A2				2	2	1	

Stt	Họ và tên	Mã E-office	Tiêu chuẩn thi đua tháng	Tập thể đơn vị đề nghị xếp loại thi đua		Ý kiến của nhóm Thường trực		Ghi nhận từ các phòng chức năng	GV giải trình và ý kiến của đơn vị	Số lượng công việc tham gia		Số ngày/giờ vượt so với ngày công kế hoạch (đối với CB- NV)	Ghi chú
			Mức xếp loại tối đa	Xếp loại	Lý do	Xếp loại	Lý do			Công việc chung của trường	Công việc riêng của đơn vị		
67	Phạm Huy Hoàng	01009011	A3	A3		A3				3	2	1	
68	Huỳnh Văn Hiếu	01009019	A3	A3		A3				3	2		
69	Trần Anh Mỹ	01009028	A4	A4		A4				3	2	2	
70	Bùi Đức Phước	01009026	A4	A4		A3	Đề nghị xếp loại A3			2			
VI	PHÒNG KHẢO THÍ VÀ ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG		7	7	0A1 + 3A2 + 4A3 + 0A4	7	2A1 + 2A2 + 3A3 + 0A4						
a	Viên chức		6	6	0A1 + 2A2 + 4A3 + 0A4	6	1A1 + 2A2 + 3A3 + 0A4						
71	Nguyễn Chí Nhân	01009009	A2	A2		A1	Đề nghị xếp loại A1			2	2	3	
72	Trương Thị Hồng	01023002	A3	A3		A2	Nhất trí với đề nghị của đơn vị xếp loại A2 do cá nhân tích cực trong công tác Đảng vụ			3		1	Cá nhân tích cực trong công tác Đảng vụ, đề nghị xét mức A2
73	Nguyễn Thanh Sơn	01006003	A2	A3		A3					3	2	
74	Vũ Thị Thu Thủy	01013032	A3	A3		A3					3	3	
75	Nguyễn Thị Tuyết	01022061	A2	A2		A2				2	3	4	
76	Lương Minh Dũng	01015027	A2	A3		A3					3	2	
b	Hợp đồng trường		1	1	0A1 + 1A2 + 0A3 + 0A4	1	1A1 + 0A2 + 0A3 + 0A4						
77	Nguyễn Yến Nhi	01006006	A2	A2		A1	Nhất trí với đề nghị của đơn vị xếp loại A1 do cá nhân tích cực trong hoạt động trường và đơn vị			4	3	2	Cá nhân tích cực tham gia hoạt động của trường và của đơn vị, đề nghị xét mức A1
VII	PHÒNG QLKH- HTQT		2	2	1A1 + 0A2 + 0A3 + 1A4	2	1A1 + 0A2 + 1A3 + 0A4						
a	Viên chức		1	1	1A1 + 0A2 + 0A3 + 0A4	1	1A1 + 0A2 + 0A3 + 0A4						
78	Nguyễn Ngọc Trang	01005001	A1	A1		A1				3	3		
b	Hợp đồng trường		1	1	0A1 + 0A2 + 0A3 + 1A4	1	0A1 + 0A2 + 1A3 + 0A4						
79	Lê Tiến Dũng	01005003	A4	A4		A3	Đề nghị xếp loại A3			1	3		

Stt	Họ và tên	Mã E-office	Tiêu chuẩn thi đua tháng	Tập thể đơn vị đề nghị xếp loại thi đua		Ý kiến của nhóm Thường trực		Ghi nhận từ các phòng chức năng	GV giải trình và ý kiến của đơn vị	Số lượng công việc tham gia		Số ngày/giờ vượt so với ngày công kế hoạch (đối với CB- NV)	Ghi chú
			Mức xếp loại tối đa	Xếp loại	Lý do	Xếp loại	Lý do			Công việc chung của trường	Công việc riêng của đơn vị		
VIII	PHÒNG QUẢN TRỊ - DỊCH VỤ		36	36	1A1 + 4A2 + 6A3 + 25A4	36	1A1 + 9A2 + 10A3 + 13A4						
a	Viên chức		16	16	1A1 + 4A2 + 5A3 + 6A4	16	1A1 + 9A2 + 3A3 + 3A4						
80	Lê Quang Liêm	01008028	A1	A1		A1				8	6	4	
81	Nguyễn Văn Thành	01008002	A2	A2		A2				4	3	1	
82	Trịnh Hoàng Hiệp	01025007	A2	A2		A2				4	6	2	
83	Nguyễn Trọng Phú	01008004	A3	A3		A2	Nhất trí với đề nghị của đơn vị xếp loại A2 do cá nhân tích cực trong hoạt động trường và đơn vị			4	4	4	Tham gia hoàn thành tốt các hoạt động của đơn vị, đề nghị hội đồng xem xét xếp loại A2
84	Phan Đức Long	01009007	A2	A2		A2				2	4	2	
85	Giáp Văn Thịnh	01008008	A3	A3		A2	Nhất trí với đề nghị của đơn vị xếp loại A2 do cá nhân tích cực trong hoạt động trường và đơn vị			5	1		Tham gia hoàn thành tốt các hoạt động của đơn vị, đề nghị hội đồng xem xét xếp loại A2
86	Vũ Ngọc Quang	01008006	A4	A4		A3	Nhất trí với đề nghị của đơn vị xếp loại A3 do cá nhân tích cực trong hoạt động trường và đơn vị			5	2	1	Tham gia hoàn thành tốt các hoạt động của đơn vị, đề nghị hội đồng xem xét xếp loại A3
87	Nguyễn Cao Thắng	01002021	A2	A2		A2				3	3	4	
88	Ninh Đỗ Hiệp	01017009	A3	A3		A2	Nhất trí với đề nghị của đơn vị xếp loại A2 do cá nhân tích cực trong hoạt động trường và đơn vị			4	2	2	Tham gia hoàn thành tốt các hoạt động của đơn vị, đề nghị hội đồng xem xét xếp loại A2
89	Nguyễn Tiến Việt Dũng	01015026	A4	A4		A4				2	2	2	
90	Bùi Đăng Hoàng Tuấn	01015028	A4	A4		A3	Nhất trí với đề nghị của đơn vị xếp loại A3 do cá nhân tích cực trong hoạt động trường và đơn vị			2	2	2	Tham gia hoàn thành tốt các hoạt động của đơn vị, đề nghị hội đồng xem xét xếp loại A3
91	Lê Hồng Anh Tuấn	01008005	A3	A3		A2	Nhất trí với đề nghị của đơn vị xếp loại A2 do cá nhân tích cực trong hoạt động trường và đơn vị			4	3	2	Tham gia hoàn thành tốt các hoạt động của đơn vị, đề nghị hội đồng xem xét xếp loại A2
92	Hà Nhật Thanh	01009005	A4	A4		A3	Nhất trí với đề nghị của đơn vị xếp loại A3 do cá nhân tích cực trong hoạt động trường và đơn vị			3	2		Tham gia hoàn thành tốt các hoạt động của đơn vị, đề nghị hội đồng xem xét xếp loại A3

Stt	Họ và tên	Mã E-office	Tiêu chuẩn thi đua tháng	Tập thể đơn vị đề nghị xếp loại thi đua		Ý kiến của nhóm Thường trực		Ghi nhận từ các phòng chức năng	GV giải trình và ý kiến của đơn vị	Số lượng công việc tham gia		Số ngày/giờ vượt so với ngày công kế hoạch (đối với CB-NV)	Ghi chú
			Mức xếp loại tối đa	Xếp loại	Lý do	Xếp loại	Lý do			Công việc chung của trường	Công việc riêng của đơn vị		
93	Trần Văn Lý	01002003	A4	A4		A4							
94	Bùi Thị Dương	01009014	A4	A4		A4					1	1	
95	Võ Tấn Kiệt	01008034	A3	A3		A2	Nhất trí với đề nghị của đơn vị xếp loại A2 do cá nhân tích cực trong hoạt động trường và đơn vị			4	3	4	Tham gia hoàn thành tốt các hoạt động của đơn vị, đề nghị hội đồng xem xét xếp loại A2
b	Hợp đồng trường		20	20	0A1 + 0A2 + 1A3 + 19A4	20	0A1 + 0A2 + 7A3 + 13A4						
96	Trần Thị Thu	01008021	A4	A4		A3	Nhất trí với đề nghị của đơn vị xếp loại A3 do cá nhân tích cực trong hoạt động trường và đơn vị			3	2		Tham gia hoàn thành tốt các hoạt động của đơn vị, đề nghị hội đồng xem xét xếp loại A3
97	Dương Thị Thủy	01008009	A4	A4		A3	Nhất trí với đề nghị của đơn vị xếp loại A3 do cá nhân tích cực trong hoạt động trường và đơn vị			3	1		Tham gia hoàn thành tốt các hoạt động của đơn vị, đề nghị hội đồng xem xét xếp loại A3
98	Nguyễn Thị Tháo	01007003	A4	A4		A4				3	1		
99	Đỗ Thị Bích Thủy	01008031	A4	A4	Nhắc nhở cô Thủy mở cửa phòng học đúng giờ	A4	Đề nghị nhắc nhở	P. TTGD-CTSV: - Ngày 25/3/2021, tiết 13-16, GV Nguyễn Lương Tâm đến đúng giờ nhưng cửa phòng học chưa mở. 18h08' cửa phòng mới được mở (TKB tiết 13 bắt đầu lúc 18h00)		3	2		
100	Nguyễn Thị Thu Trang	01008018	A4	A4		A4				3	2		
101	Thân Thị Quyết	01008024	A4	A4		A4				3	2		
102	Trần Kim Tươi	01008039	A4	A4		A4				3	2		
103	Trương Thị Bắc	01008040	A4	A4		A4				3	2		
104	Trương Thị Định	01008041	A4	A4		A4				3	2		
105	Giáp Đức Nhận	01012027	A3	A3		A3				4	2		
106	Tạ Quốc Tấn	01008012	A4	A4		A3	Nhất trí với đề nghị của đơn vị xếp loại A3 do cá nhân tích cực trong hoạt động trường và đơn vị			3	3		Tham gia hoàn thành tốt các hoạt động của đơn vị, đề nghị hội đồng xem xét xếp loại A3

Stt	Họ và tên	Mã E-office	Tiêu chuẩn thi đua tháng	Tập thể đơn vị đề nghị xếp loại thi đua		Ý kiến của nhóm Thường trực		Ghi nhận từ các phòng chức năng	GV giải trình và ý kiến của đơn vị	Số lượng công việc tham gia		Số ngày/giờ vượt so với ngày công kế hoạch (đối với CB- NV)	Ghi chú
			Mức xếp loại tối đa	Xếp loại	Lý do	Xếp loại	Lý do			Công việc chung của trường	Công việc riêng của đơn vị		
107	Nguyễn Xuân Lợi	01017008	A4	A4		A3	Nhất trí với đề nghị của đơn vị xếp loại A3 do cá nhân tích cực trong hoạt động trường và đơn vị			4	2		Tham gia hoàn thành tốt các hoạt động của đơn vị, đề nghị hội đồng xem xét xếp loại A3
108	Huỳnh Bá Triết	01008033	A4	A4		A3	Nhất trí với đề nghị của đơn vị xếp loại A3 do cá nhân tích cực trong hoạt động trường và đơn vị			4	4		Tham gia hoàn thành tốt các hoạt động của đơn vị, đề nghị hội đồng xem xét xếp loại A3
109	Trần Thanh Quý	01008032	A4	A4		A4					1		
110	Võ Thị Tuyết	01013033	A4	A4		A3	Nhất trí với đề nghị của đơn vị xếp loại A3 do cá nhân tích cực trong hoạt động trường và đơn vị				2		Tham gia hoàn thành tốt các hoạt động của đơn vị, đề nghị hội đồng xem xét xếp loại A3
111	Trịnh Tuấn Vũ	01009015	A4	A4		A4					1		
112	Nguyễn Tiến Hưng	01002009	A4	A4		A4					1		
113	Trương Phú Cường	01008043	A4	A4		A4				3	3		
114	Võ Tấn Đức	01008042	A4	A4		A4					2		
115	Ngô Ngọc Cùa	01008044	A4	A4		A4							
IX	KHOA KHOA HỌC CƠ BẢN		33	33	1A1 + 3A2 + 20A3 + 9A4 + 0B1	33	0A1 + 7A2 + 17A3 + 9A4 + 0B1						
a	Viên chức		33	33	1A1 + 3A2 + 20A3 + 9A4 + 0B1	33	0A1 + 7A2 + 17A3 + 9A4 + 0B1						
116	Nguyễn Thị Huyền Nga	01010006	A2	A3		A3				2	1		
117	Nguyễn Thanh Tú	01010012	A3	A3		A3				2	1		
118	Lê Văn Bình	01004012	A2	A3		A3				1			
119	Trịnh Khắc Vũ	01010026	A2	A3		A3				1			
120	Nguyễn Phương Hà	01010023	A3	A3		A3				2	1		
121	Trần Thị Ánh Tuyết	01010029	A3	A3		A3				3	1		
122	Đặng Thị Kiên Trúc	01010024	A3	A3		A3				1			
123	Nguyễn Văn Đông	01010017	A3	A3		A3				2	1		
124	Lê Minh Phong	01022048	A3	A3		A3				1			

Stt	Họ và tên	Mã E-office	Tiêu chuẩn thi đua tháng	Tập thể đơn vị đề nghị xếp loại thi đua		Ý kiến của nhóm Thường trực		Ghi nhận từ các phòng chức năng	GV giải trình và ý kiến của đơn vị	Số lượng công việc tham gia		Số ngày/giờ vượt so với ngày công kế hoạch (đối với CB-NV)	Ghi chú
			Mức xếp loại tối đa	Xếp loại	Lý do	Xếp loại	Lý do			Công việc chung của trường	Công việc riêng của đơn vị		
125	Nguyễn Thị Thu Hà	01010039	A2	A2		A3	GV đã được phân công nhưng còn thiếu trách nhiệm trong công việc			6	4		Cá nhân tích cực tham gia hoạt động chung của trường và đơn vị. Đề nghị TT HĐTĐ xem xét xếp loại A1
126	Phạm Thị Thu Hiền	01010040	A2	A3		A3				2			
127	Lê Nguyễn Mỹ Trâm	01010009	A3	A3		A3				4	1		
128	Nguyễn Thị Bảo Trân	01010020	A3	A4		A4							
129	Vương Thanh Thủy	01010018	A2	A2		A2				4			
130	Nguyễn Thị Thu Tâm	01010019	A4	A4		A4				2			
131	Võ Thị Hồng Lan	01010015	A3	A3		A3				2			
132	Nguyễn Thị Thanh Tú	01010027	A4	A4	Có 02 SV vi phạm đồng phục trong lớp học ngày 20/4. Khoa đã nhắc nhở GV.	A4	Đề nghị nhắc nhở GV	P. TTGD-CTSV: - GV Nguyễn Thị Thanh Tú: Ngày 20/4/2021, tiết 9-12, có 02 SV không mặc đồng phục trường ngồi trong lớp học.	GV giải trình: 2 em SV này đi làm từ sáng, từ chỗ làm về và vào lớp học ngay. Do ngày 20/4 là buổi học đầu tiên, có nhiều nội dung quan trọng cần nhắc nhở nên GV không nỡ yêu cầu các em ra ngoài hay về thay đồng phục. GV đã nhắc nhở SV về tác phong đồng phục đúng quy định và xin rút kinh nghiệm. Đề nghị TT HĐTĐ xem xét.	4			
133	Trần Thanh Trúc	01002025	A4	A4		A4							
134	Nguyễn Thiện Bình	01010162	A4	A4	Khoa đã nhắc nhở GV	A4	Nhắc nhở GV khi gửi đề nghị phải theo dõi đề nghị đã được Lãnh đạo đơn vị duyệt hay không để thực hiện	P. TTGD-CTSV: - GV Nguyễn Thiện Bình: Ngày 20/4/2021, GV Phạm Xuân Lan dạy thay. Lãnh đạo khoa không báo P. TTGD-CTSV	GV giải trình: Do GV chờ người nhà đi bệnh viện nên nhờ cô Phạm Xuân Lan dạy thay đột xuất. GV xin nhận khuyết điểm và hứa khắc phục. GV nhờ người dạy thay không báo lãnh đạo Khoa. Kính đề nghị TT HĐTĐ xem xét ở mức nhắc nhở.	1	1		
135	Lâm Thị Phương Thảo	01010141	A3	A3		A3				1	1		

Stt	Họ và tên	Mã E-office	Tiêu chuẩn thi đua tháng	Tập thể đơn vị đề nghị xếp loại thi đua		Ý kiến của nhóm Thường trực		Ghi nhận từ các phòng chức năng	GV giải trình và ý kiến của đơn vị	Số lượng công việc tham gia		Số ngày/giờ vượt so với ngày công kế hoạch (đối với CB- NV)	Ghi chú
			Mức xếp loại tối đa	Xếp loại	Lý do	Xếp loại	Lý do			Công việc chung của trường	Công việc riêng của đơn vị		
136	Nguyễn Văn Hậu	01010033	A3	A3		A3				1			
137	Dương Đức Kiên	01010037	A1	A3		A3				1			
138	Hà Như Mai	01010031	A3	A3		A3				1	1		
139	Nguyễn Thành Nam	01005007	A1	A1		A2	Lãnh đạo khoa thiếu trách nhiệm, Trưởng khoa chưa xác nhận rõ đã nhận xét chưa đúng trong tường trình của GV Thực hiện chưa đúng quy trình đổi GV dạy			7	4		
140	Phạm Thị Thu Nga	01010007	A3	A3		A4	GV đã đề nghị tạm ngưng đúng quy trình, nhưng cô Nga không giải quyết dứt điểm. Thực hiện chưa đúng quy trình đổi GV dạy			5	2		Cá nhân tích cực tham gia hoạt động chung của trường và đơn vị. Đề nghị TT HĐTD xem xét xếp loại A2
141	Nguyễn Thị Cẩm Thạch	01010016	A4	A4		A4				1			
142	Nguyễn Thị Thủy	01010028	A2	A2		A2				2	2		
143	Nguyễn Đức Thắng	01010003	A4	A4		A4				3			
144	Nguyễn Mạnh Phương	01010032	A4	A4		A2	Đề nghị xếp loại A2 do cá nhân tích cực tham gia hoạt động chung của trường và đơn vị			6	4		Cá nhân tích cực tham gia hoạt động chung của trường và đơn vị. Đề nghị TT HĐTD xem xét xếp loại A1
145	Giang Phi Hùng	01010030	A3	A3		A2	Đề nghị xếp loại A2 do cá nhân tích cực tham gia hoạt động chung của trường và đơn vị			3	1		
146	Nguyễn Phú Tân	01010022	A4	A4		A4				3	1		
147	Lê Thái Hùng	01010021	A3	A3		A2	Nhất trí với đề nghị của đơn vị xếp loại A2 do cá nhân tích cực tham gia hoạt động trường			4	2		Cá nhân tích cực tham gia hoạt động các giải bóng đá tổ chức tại trường. Đề nghị TT HĐTD xem xét xếp loại A2
148	Ngô Thanh Điền	01022005	A3	A3		A2	Nhất trí với đề nghị của đơn vị xếp loại A2 do cá nhân tích cực tham gia hoạt động trường			3	2		Cá nhân tích cực tham gia hoạt động công đoàn ngành. Đề nghị TT HĐTD xem xét xếp loại A2
X	KHOA LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ		16	16	0A1 + 4A2 + 9A3 + 2A4 + 1A DN	16	0A1 + 5A2 + 7A3 + 2A4 + 1A DN + 1B1						
a	Viên chức		16	16	0A1 + 4A2 + 9A3 + 2A4 + 1A DN	16	0A1 + 5A2 + 7A3 + 2A4 + 1A DN + 1B1						

Stt	Họ và tên	Mã E-office	Tiêu chuẩn thi đua tháng	Tập thể đơn vị đề nghị xếp loại thi đua		Ý kiến của nhóm Thường trực		Ghi nhận từ các phòng chức năng	GV giải trình và ý kiến của đơn vị	Số lượng công việc tham gia		Số ngày/giờ vượt so với ngày công kế hoạch (đối với CB-NV)	Ghi chú
			Mức xếp loại tối đa	Xếp loại	Lý do	Xếp loại	Lý do			Công việc chung của trường	Công việc riêng của đơn vị		
149	Nguyễn Thị Dinh	01011005	A2	A3		A3				1	1		
150	Bùi Thành Dũng	01011011	A2	A2		A2				3	1		
151	Lê Thị Mai Hương	01011013	A2	A2		A2				3	1		
152	Đinh Thị Huyền	01011009	A2	A2		A2				2	2		
153	Nguyễn Anh Kiệt	01011001	A4	A4		A4							
154	Trần Văn Lượng	01011014	A2	A4	Nhắc nhở GV Trần Văn Lượng việc đi trễ 8 phút ngày 19/4 phòng C2.3.03	B1	Đề nghị xếp loại B1 do GV phản ánh nội dung trong bản tường trình chưa đúng sự thật; Phó Trưởng khoa đã triển khai lịch đổi phòng đến GV theo quy định	P. TTGD - CTSV: - GV Trần Văn Lượng: Ngày 19/4, tiết 11-12, 15h58' GV vào lớp (trễ 8 phút). TKB tiết 11 bắt đầu lúc 15h50'.	GV giải trình: Do có sự thay đổi lịch trong ngày đột xuất mà GV không nhận được thông báo chính thức từ bộ phận có liên quan.				
155	Đặng Thị Nhật Minh	01010005	A2	A3		A3				2	1		
156	Đỗ Thị Ngát	01011016	A2	A3		A3				2	1		
157	Nguyễn Ngọc Quỳnh	01011012	A2	A3		A4	Triển khai công việc trong đơn vị chưa chặt chẽ (niêm phong sớm, gây khó khăn cho GV giảng dạy vào buổi tối); Chưa tìm hiểu nội dung đã xác nhận vào bản tường trình của GV Trần Văn Lượng			2			
158	Cao Thị Hồng Thắm	01011007	A2	A3		A3				1	1		
159	Đỗ Thị Thơm	01011008	A2	A3		A3				2	1		
160	Trần Thị Hồng Thu	01011015	A2	A3		A2	Đề nghị xếp loại A2 do cá nhân tích cực tham gia hoạt động chung của trường			3			
161	Phan Thị Thùy Trang	01011010	A2	A3		A3				1			
162	Hoàng Thị Trang	01011018	A2	A DN	GV nghỉ hộ sản từ 22/3/21	A DN							
163	Lê Thị Hồng Vân	01011002	A2	A2		A2				3	1		
164	Phạm Thị Vinh	01011006	A2	A3		A3				1			
XI	KHOA CƠ KHÍ		26	26	4A1 + 1A2 + 8A3 + 12A4 + 1B1 + 0B2 + 0C1	26	4A1 + 2A2 + 8A3 + 12A4 + 0B1 + 0B2 + 0C1						

Stt	Họ và tên	Mã E-office	Tiêu chuẩn thi đua tháng	Tập thể đơn vị đề nghị xếp loại thi đua		Ý kiến của nhóm Thường trực		Ghi nhận từ các phòng chức năng	GV giải trình và ý kiến của đơn vị	Số lượng công việc tham gia		Số ngày/giờ vượt so với ngày công kế hoạch (đối với CB-NV)	Ghi chú
			Mức xếp loại tối đa	Xếp loại	Lý do	Xếp loại	Lý do			Công việc chung của trường	Công việc riêng của đơn vị		
a	Viên chức		26	26	4A1 + 1A2 + 8A3 + 12A4 + 1B1 + 0B2 + 0C1	26	4A1 + 2A2 + 8A3 + 12A4 + 0B1 + 0B2 + 0C1						
165	Chung Trần Thế Vinh	01012003	A1	A1		A1				2	5		
166	Trần Đình Khải	01012008	A3	A3		A3				2	1		
167	Vũ Quang Khải	01012007	A3	A3		A3				1	1		
168	Vũ Đức Pháp	01012013	A2	A2		A2				2	3		
169	Bùi Anh Tuấn	01012023	A1	A1		A1				2	4		
170	Dương Minh Chung	01012014	A3	A3		A3					2		
171	Đỗ Thị Phương Khanh	01012005	A2	A3		A3				1	1		
172	Trương Thị Phương Hồng	01012006	A3	A3		A3				2	1		
173	Phan Văn Thành	01012004	A4	A4		A4							
174	Phan Thị Xuân Trang	01012012	A4	A4		A4							
175	Lư Thị Yến Vũ	01012016	A4	A4		A4							
176	Nguyễn Thanh Vũ	01012015	A4	B1	GV báo nghỉ dạy trễ	A4	Đề nghị TT HĐTD xem xét xếp loại A4 và nhắc nhở đối với GV do con bệnh đột xuất, đồng thời GV cũng nghiêm túc trong quá trình giảng dạy	P. TTGD-CTSV và TT ĐH & QLĐL: - GV Nguyễn Thanh Vũ: Ngày 07/4, tiết 1-3, 7h15 Có SV, không có GV. Lãnh đạo khoa báo cho SV nghỉ.	GV giải trình: Do con bệnh đột xuất. GV đưa con đi bệnh viện gấp nên đã báo khoa trễ về xin phép nghỉ dạy. GV đã khắc phục dạy bù và xin nhận khuyết điểm. Ý kiến của khoa: GV đã báo khoa xin nghỉ dạy đột xuất trễ, đồng thời cũng nghiêm túc trong quá trình giảng dạy. Đề nghị TT HĐTD xem xét.	2			
177	Nguyễn Tiến Dũng	01012019	A4	A4		A4				1			
178	Nguyễn Thành Long	01012018	A4	A4		A4							
179	Nguyễn Ngọc Quỳnh	01012017	A3	A4		A4							
180	Nguyễn Duy Hải	01012022	A4	A4		A4							

Stt	Họ và tên	Mã E-office	Tiêu chuẩn thi đua tháng	Tập thể đơn vị đề nghị xếp loại thi đua		Ý kiến của nhóm Thường trực		Ghi nhận từ các phòng chức năng	GV giải trình và ý kiến của đơn vị	Số lượng công việc tham gia		Số ngày/giờ vượt so với ngày công kế hoạch (đối với CB- NV)	Ghi chú
			Mức xếp loại tối đa	Xếp loại	Lý do	Xếp loại	Lý do			Công việc chung của trường	Công việc riêng của đơn vị		
181	Trần Minh Thông	01012020	A3	A3		A3				2			
182	Trần Thị Hương	01012021	A4	A4		A4							
183	Nguyễn Thanh Vĩnh Phúc	01012011	A4	A4		A3	Nhất trí với đề nghị của đơn vị xếp loại A3 do cá nhân tích cực tham gia hoạt động			1	1		Cá nhân tích cực tham gia các hoạt động. Đề nghị TT HĐTĐ xem xét xếp loại A3
184	Võ Minh Quang	01017002	A4	A4		A4							
185	Dương Thị Hồng	01012028	A3	A3		A2	Đề nghị xếp loại A2			3			
186	Nguyễn Thanh Giang	01012032	A3	A3		A3				2			
187	Nguyễn Hồng Phúc	01025017	A1	A1		A1				3	3		
188	Nguyễn Văn Sơn	01006004	A3	A4		A4							
189	Nguyễn Khắc Huy	01013068	A1	A1		A1				3	3		
190	Võ Hoài Sơn	01012048	A4	A4		A4					2		TD từ 01/4/21
XII	KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN		25	25	0A1 + 7A2 + 6A3 + 11A4 + 0B1 + 0B2 + 0C1 + 1D	25	1A1 + 7A2 + 5A3 + 11A4 + 0B1 + 0B2 + 0C1 + 1D						
a	Viên chức		25	25	0A1 + 7A2 + 6A3 + 11A4 + 0B1 + 0B2 + 0C1 + 1D	25	1A1 + 7A2 + 5A3 + 11A4 + 0B1 + 0B2 + 0C1 + 1D						
191	Hồ Ngọc Chi	01015042	A2	A2		A1	Đề nghị xếp loại A1			8			
192	Nguyễn Sanh Cường	01015005	A3	A4		A4							
193	Nguyễn Văn Danh	01015022	A2	A2		A2				4			
194	Đặng Ngọc Đoàn	01015018	A4	A4		A4							
195	Nguyễn Văn Đôn	01015023	A2	A2		A2				2	2		

Stt	Họ và tên	Mã E-office	Tiêu chuẩn thi đua tháng	Tập thể đơn vị đề nghị xếp loại thi đua		Ý kiến của nhóm Thường trực		Ghi nhận từ các phòng chức năng	GV giải trình và ý kiến của đơn vị	Số lượng công việc tham gia		Số ngày/giờ vượt so với ngày công kế hoạch (đối với CB-NV)	Ghi chú
			Mức xếp loại tối đa	Xếp loại	Lý do	Xếp loại	Lý do			Công việc chung của trường	Công việc riêng của đơn vị		
196	Bùi Văn Dũng	01015020	A4	D	- Quên tiết dạy ngày 16/04 - Trễ 9 phút ngày 22/04	D	Nhất trí với xếp loại của đơn vị	P. TTGD - CTSV: - GV Bùi Văn Dũng: + Ngày 16/4, tiết 3-6, có SV, không có GV, P. TTGD-CTSV liên hệ Lãnh đạo khoa. 9h12 Lãnh đạo khoa báo cho lớp nghỉ. + Ngày 22/4, tiết 1-6, 7h09' GV vào lớp (trễ 9 phút). TKB tiết 1 bắt đầu lúc 7h00'.	GV giải trình: + Ngày 16/4 GV có đến trường lấy máu xét nghiệm để khám sức khỏe sau đó ra về mà không nhớ có lịch dạy do GV mới nhận dạy lớp này từ 01 GVTG bỏ giữa chừng. + Ngày 22/4 GV đã đến phòng học nhưng do phòng đã bị đổi ổ khóa khác nên GV đã quay lại khoa tìm và đổi chìa khóa dẫn đến bị trễ. GV xin nhận trách nhiệm. Đề nghị TT HĐTD xem xét.				
197	Huỳnh Quốc Dũng	01015041	A4	A4	GV vào lớp trễ 5 phút ngày 24/03. Khoa đã nhắc nhở GV	A4	Đề nghị nhắc nhở GV	P. TTGD - CTSV: - GV Huỳnh Quốc Dũng: Ngày 24/3, tiết 7-9, 12h35' GV vào lớp (trễ 5 phút). TKB tiết 7 bắt đầu lúc 12h30'.					
198	Nguyễn Văn Giang	01015001	A2	A3		A3				1	1		
199	Nguyễn Thị Thu Hồng	01015015	A4	A4		A4							
200	Trần Việt Khánh	01015019	A2	A2		A2				3	1		
201	Nguyễn Khoa	01015002	A3	A3		A2	Nhất trí với đề nghị của đơn vị xếp loại A2			4	2		Mức A3 nhưng Thầy Khoa có nhiều nỗ lực cho công việc trường, kính đề nghị Hội đồng xem xét.
202	Vũ Thị Thái Linh	01015013	A3	A3		A3				1			
203	Nguyễn Văn Minh	01015006	A2	A2		A2				4			
204	Nguyễn Cao Phong	01018001	A2	A3		A3				1	1		
205	Lê Quý Hưng Quốc	01015004	A2	A2		A2				3	1		
206	Nguyễn Nguyên Hoàng Ngọc Quyên	01015010	A4	A4		A4							
207	Lê Hồng Thái	01015017	A4	A4		A4							

Stt	Họ và tên	Mã E-office	Tiêu chuẩn thi đua tháng	Tập thể đơn vị đề nghị xếp loại thi đua		Ý kiến của nhóm Thường trực		Ghi nhận từ các phòng chức năng	GV giải trình và ý kiến của đơn vị	Số lượng công việc tham gia		Số ngày/giờ vượt so với ngày công kế hoạch (đối với CB-NV)	Ghi chú
			Mức xếp loại tối đa	Xếp loại	Lý do	Xếp loại	Lý do			Công việc chung của trường	Công việc riêng của đơn vị		
208	Nguyễn Thị Khánh Thu	01015016	A4	A4	GV vào lớp trễ 9 phút ngày 27/03. Khoa đã nhắc nhở GV	A4	Đề nghị nhắc nhở GV	P. TTGD - CTSV: - GV Nguyễn Thị Khánh Thu: Ngày 27/3, tiết 6, 11h14' GV vào lớp (trễ 9 phút). TKB tiết 6 bắt đầu lúc 11h05'.					
209	Nguyễn Thị Thủy	01015003	A4	A4		A4							
210	Mai Chiếm Tuấn	01015031	A4	A4	GV vào lớp trễ 5 phút ngày 27/03. Khoa đã nhắc nhở GV.	A4	Đề nghị nhắc nhở GV	TT ĐH&QLDL: - GV Mai Chiếm Tuấn: Ngày 22/3, tiết 1-2, 07h10 Không có GV và SV tại lớp. TKB tiết 1 bắt đầu từ 07h00. P. TTGD - CTSV: - GV Mai Chiếm Tuấn: Ngày 27/3, tiết 8-12, 13h20' GV vào lớp (trễ 5 phút). TKB tiết 8 bắt đầu lúc 13h15'. Ngày 22/03 GV có báo khoa lúc 6h20 xe hư và xin cho lớp nghỉ, nhưng do thầy Khoa đang đi đường, bị kẹt xe khúc ngã 6 Gò Vấp, nên báo lại phòng TTGD - CTSV lúc 7 giờ 08 phút. Đề nghị TT HĐTĐ xem xét.	Ngày 22/03 GV có báo khoa lúc 6h20 xe hư và xin cho lớp nghỉ, nhưng do thầy Khoa đang đi đường, bị kẹt xe khúc ngã 6 Gò Vấp, nên báo lại phòng TTGD - CTSV lúc 7 giờ 08 phút. Đề nghị TT HĐTĐ xem xét.	1			
211	Nguyễn Ngọc Tuyên	01015025	A2	A3		A3				2			
212	Đỗ Tuấn Việt	01017001	A2	A2		A2				2	2		
213	Dương Ngọc Vọng	01015012	A2	A4		A4							
214	Trần Vĩnh Xuyên	01015008	A2	A3		A3				1	1		

Stt	Họ và tên	Mã E-office	Tiêu chuẩn thi đua tháng	Tập thể đơn vị đề nghị xếp loại thi đua		Ý kiến của nhóm Thường trực		Ghi nhận từ các phòng chức năng	GV giải trình và ý kiến của đơn vị	Số lượng công việc tham gia		Số ngày/giờ vượt so với ngày công kế hoạch (đối với CB-NV)	Ghi chú
			Mức xếp loại tối đa	Xếp loại	Lý do	Xếp loại	Lý do			Công việc chung của trường	Công việc riêng của đơn vị		
215	Đỗ Thị Hải Yến	01015021	A4	A4	GV vào lớp trễ 09 phút ngày 08/4	A4	Đề nghị nhắc nhở GV xem kỹ phòng giảng dạy để tránh nhầm lẫn	P. TTGD - CTSV: - GV Đỗ Thị Hải Yến: Ngày 08/4, tiết 1-6, 7h09' GV vào lớp (trễ 09 phút). TKB tiết 1 bắt đầu lúc 7h00'.	GV giải trình: Ngày 8/4 khoa có lịch thi nên đổi phòng dạy của GV sang phòng máy 15 (E3.01). Nhưng do GV xem nhầm giữa phòng máy 15 (E3.01) và phòng vi tính 15 (F1.2-05). Đúng 7h GV đã có mặt tại phòng vi tính 15 (F1.2-05), sau khi phát hiện sai mã phòng GV đã quay lại VP khoa đối chiếu khóa nên đến phòng máy 15 (E3.01) bị trễ như ghi nhận. Đề nghị TT HĐTĐ xem xét.				
XIII	KHOA ĐỘNG LỰC		24	24	6A1 + 2A2 + 16A3 + 0A4 + 0B1 + 0B2 + 0C2	24	6A1 + 5A2 + 12A3 + 1A4 + 0B1 + 0B2 + 0C2						
a	Viên chức		23	23	5A1 + 2A2 + 16A3 + 0A4 + 0B1 + 0B2 + 0C2	23	5A1 + 5A2 + 12A3 + 1A4 + 0B1 + 0B2 + 0C2						
216	Nguyễn Anh Tuấn	01013003	A1	A1		A1				7	3		
217	Võ Đắc Thịnh	01013002	A1	A1		A1				4	2		
218	Nguyễn Hữu Mạnh	01013004	A1	A1		A1				4	3		
219	Hà Quốc Bảo	01013021	A3	A3		A2	Nhất trí với đề nghị của đơn vị xếp loại A2 do cá nhân tích cực tham gia hoạt động trường và đơn vị			4	3		Đề nghị hội đồng thi đua xếp A2 vì có nhiều hoạt động hỗ trợ cho Khoa trong tháng 4
220	Triệu Phú Nguyên	01013006	A1	A1		A1				4	3		
221	Nguyễn Thành Đức	01013018	A3	A3		A3				1	1		
222	Nguyễn Minh Thái	01013019	A2	A2		A2				2	2		
223	Đặng Thái Sơn	01013016	A3	A3		A3				2	2		
224	Nguyễn Thái Bình	01013017	A3	A3		A3				1	1		
225	Kiều Trung Tín	01013027	A3	A3		A3				2	2		

Stt	Họ và tên	Mã E-office	Tiêu chuẩn thi đua tháng	Tập thể đơn vị đề nghị xếp loại thi đua		Ý kiến của nhóm Thường trực		Ghi nhận từ các phòng chức năng	GV giải trình và ý kiến của đơn vị	Số lượng công việc tham gia		Số ngày/giờ vượt so với ngày công kế hoạch (đối với CB- NV)	Ghi chú
			Mức xếp loại tối đa	Xếp loại	Lý do	Xếp loại	Lý do			Công việc chung của trường	Công việc riêng của đơn vị		
226	Trần Quốc Duy	01013026	A3	A3		A3				2	2		
227	Hồ Văn Hóa	01013029	A3	A3		A3				2	2		
228	Nguyễn Thanh Hùng	01013028	A3	A3		A3				1	1		
229	Phan Anh Tuấn Kiệt	01013005	A3	A3		A3				2	2		
230	Hoàng Phúc Bảo	01013022	A2	A3		A3				1	2		
231	Nguyễn Lương Tâm	01013047	A3	A3		A3				2	2		
232	Trần Thế Sơn	01013070	A3	A3		A3				2	2		
233	Trần Văn Đông	01014047	A3	A3		A2	Nhất trí với đề nghị của đơn vị xếp loại A2 do cá nhân tích cực tham gia hoạt động trường và đơn vị			3	2		Đề nghị hội đồng thi đua xếp A2 vì có nhiều hoạt động hỗ trợ cho Khoa trong tháng 4
234	Lý Văn Trung	01013079	A2	A2		A2				2	2		
235	Nguyễn Hoàng Vinh	01013087	A3	A3		A2	Đề nghị xếp loại A2			2	2		
236	Đỗ Hoàng Duy	01013061	A1	A1		A1				3	2		
237	Bùi Trọng Tân	01013094	A3	A3		A3				2	2		TD từ 01/3/21
238	Võ Quốc Duy	01013120	A4	A3		A4				1	2		TD từ 01/4/21. Tham gia đề án xây dựng nhà trường thông minh
b	Hợp đồng trường		1	1	1A1 + 0A2 + 0A3 + 0A4	1	1A1 + 0A2 + 0A3 + 0A4						
239	Nguyễn Khắc Huân	01013096	A1	A1		A1				4	2		
XIV	KHOA ĐIỆN - ĐIỆN TỬ		30	30	5A1 + 5A2 + 19A3 + 1A4 + 0B1 + 0B2 + 0C1	30	5A1 + 7A2 + 17A3 + 1A4 + 0B1 + 0B2 + 0C1						
a	Viên chức		30	30	5A1 + 5A2 + 19A3 + 1A4 + 0B1 + 0B2 + 0C1	30	5A1 + 7A2 + 17A3 + 1A4 + 0B1 + 0B2 + 0C1						
240	Tạ Minh Cường	01014002	A1	A1		A1				7	2		

Stt	Họ và tên	Mã E-office	Tiêu chuẩn thi đua tháng	Tập thể đơn vị đề nghị xếp loại thi đua		Ý kiến của nhóm Thường trực		Ghi nhận từ các phòng chức năng	GV giải trình và ý kiến của đơn vị	Số lượng công việc tham gia		Số ngày/giờ vượt so với ngày công kế hoạch (đối với CB- NV)	Ghi chú
			Mức xếp loại tối đa	Xếp loại	Lý do	Xếp loại	Lý do			Công việc chung của trường	Công việc riêng của đơn vị		
241	Huỳnh Ngọc Mai	01014004	A1	A1		A1				4	2		
242	Phạm Minh Nghĩa	01023003	A2	A2		A2				4	2		
243	Võ Cường	01014008	A2	A2		A2				4	2		
244	Quách Minh Thử	01014007	A1	A1		A1				6	2		
245	Trần Nguyên Bảo Trần	01014038	A1	A1		A1				5	2		
246	Ngô Hoàng Anh	01014005	A2	A4		A4							
247	Trần Nam Anh	01014046	A2	A2		A2				2	2		
248	Vũ Hạnh Chiêu	01014026	A3	A3		A3					2		
249	Ngô Phong Cường	01014029	A3	A3		A3				2			
250	Nguyễn Minh Đức Cường	01014033	A1	A1		A1				3	2		
251	Lê Tiến Đạt	01014023	A1	A3		A3				1			
252	Nguyễn Hồng Đức	01014013	A3	A3		A3				1	1		
253	Nguyễn Minh Đức	01014017	A3	A3		A3				2	1		
254	Nguyễn Thị Ngọc Hiền	01014034	A3	A3		A3					2		
255	Trần Trung Hiếu	01014020	A3	A3		A3				2	1		
256	Mạnh Lê Hoàn	01014018	A3	A3		A3				2			
257	Lê Thế Huân	01014019	A3	A3		A3				2			
258	Tăng Cẩm Huê	01014010	A3	A3		A3				1			
259	Nguyễn Thùy Linh	01014030	A3	A3		A2	Đề nghị xếp loại A2 do cá nhân tích cực tham gia hoạt động trưởng và đơn vị.			3	1		GV Linh rất tích cực trong công tác trưởng và khoa, đặc biệt công tác dịch tài liệu cho khoa. Khoa đề nghị hội đồng xem xét xếp A1
260	Đặng Đức Minh	01014024	A3	A3		A3				2	1		
261	Trần Giang Nam	01014048	A2	A2		A2				2	2		

Stt	Họ và tên	Mã E-office	Tiêu chuẩn thi đua tháng	Tập thể đơn vị đề nghị xếp loại thi đua		Ý kiến của nhóm Thường trực		Ghi nhận từ các phòng chức năng	GV giải trình và ý kiến của đơn vị	Số lượng công việc tham gia		Số ngày/giờ vượt so với ngày công kế hoạch (đối với CB-NV)	Ghi chú
			Mức xếp loại tối đa	Xếp loại	Lý do	Xếp loại	Lý do			Công việc chung của trường	Công việc riêng của đơn vị		
262	Nguyễn Thị Tổ Nga	01014022	A3	A3		A3				1	1		
263	Nguyễn Trần Thanh Nhân	01014025	A3	A3		A3					2		
264	Đỗ Huỳnh Thanh Phong	01014032	A3	A3		A3				1			
265	Nguyễn Anh Tăng	01014006	A3	A3		A2	Đề nghị xếp loại A2 do cá nhân tích cực tham gia hoạt động trường và đơn vị.			3	1		GV Anh Tăng rất tích cực trong công tác trường và khoa, đặc biệt công tác dịch tải liệu cho khoa. Khoa đề nghị hội đồng xem xét xếp A1
266	Trần Công Tiến	01014009	A3	A3		A3				3	1		
267	Cao Văn Tuấn	01014045	A2	A2		A2				4	1		
268	Trần Hiếu Trinh	01014021	A2	A3		A3					2		
269	Nguyễn Văn Yên	01014016	A3	A3		A3				2			
XV	KHOA MÁY - THỜI TRANG		10	10	0A1 + 2A2 + 7A3 + 0A4 + 1C1	10	0A1 + 2A2 + 7A3 + 0A4 + 0C1						
a	Viên chức		10	10	0A1 + 2A2 + 7A3 + 0A4 + 1C1	10	0A1 + 2A2 + 7A3 + 0A4 + 0C1						
270	Chế Văn Cẩm	01016004	A3	A3		A3				2	1		
271	Nguyễn Bạch Cẩm Dung	01016002	A3	A3		A3				2	1		
272	Nguyễn Thị Hiền	01016006	A2	A2		A2				3	2		
273	Bùi Thị Ngọc Sương	01016005	A2	A3		A3				2	1		GV rất tích cực tham gia tư vấn tuyển sinh tại khoa (3 lần đón đoàn THPT tham quan các xưởng thực hành vào các ngày Chủ nhật). Kính đề nghị Hội đồng Thi đua xem xét xếp loại A2
274	Lê Thị Phương Thảo	01016012	A3	A3		A3				2	1		
275	Trần Hồng Thảo	01016010	A3	A3		A3				2	1		
276	Nguyễn Ngọc Thọ	01016008	A2	A2		A2				4	1		

Stt	Họ và tên	Mã E-office	Tiêu chuẩn thi đua tháng	Tập thể đơn vị đề nghị xếp loại thi đua		Ý kiến của nhóm Thường trực		Ghi nhận từ các phòng chức năng	GV giải trình và ý kiến của đơn vị	Số lượng công việc tham gia		Số ngày/giờ vượt so với ngày công kế hoạch (đối với CB-NV)	Ghi chú
			Mức xếp loại tối đa	Xếp loại	Lý do	Xếp loại	Lý do			Công việc chung của trường	Công việc riêng của đơn vị		
277	Lâm Thị Phương Thùy	01016007	A3	A3		A3				2	2		
278	Phạm Thị Thanh Thúy	01016003	A3	A3		A3				2	2		
279	Trương Việt Khánh Trang	01016001	A1	C1	GV vào lớp trễ 43 phút ngày 15/4/21	C2	Đề nghị xếp loại C2 do GV tường trình chưa đúng sự thật; Trưởng khoa không nhận được thông tin xin vào lớp trễ từ GV	P. TTGD - CTSV: - GV Trương Việt Khánh Trang: Ngày 15/4, tiết 13-16, 18h43' GV vào lớp (trễ 43 phút). TKB tiết 13 bắt đầu lúc 18h00'.	GV giải trình: GV bị kẹt xe do mưa lớn bất ngờ. GV đã báo Trường khoa xin vào trễ và dạy bù tiết trễ. GV xin rút kinh nghiệm. Ý kiến của khoa: GV trình bày không đúng.				
XVI	KHOA NHIỆT - LẠNH		9	9	2A1 + 0A2 + 6A3 + 1A4	9	2A1 + 0A2 + 6A3 + 1A4						
a	Viên chức		9	9	2A1 + 0A2 + 6A3 + 1A4	9	2A1 + 0A2 + 6A3 + 1A4						
280	Đinh Đồng Hiệp	01013020	A1	A1		A1				3	2		
281	Hoàng Văn Việt	01029001	A1	A1		A1				3	1		
282	Võ Anh Hào	01010013	A3	A3		A3				2	1		
283	Đỗ Trọng Quý	01013011	A3	A3		A3				2	2		
284	Trần Đình Khoa	01013023	A3	A3		A3				1	2		
285	Đặng Thế Huân	01013009	A3	A3		A3				3	1		
286	Nguyễn Vũ Xuân Thi	01013008	A3	A3		A3				3	1		
287	Phan Văn Hòa	01013015	A3	A3		A3				3	1		
288	Nguyễn Thanh Dũng	01029016	A4	A4		A4				2	1		Cá nhân nhiệt tình tham gia các hoạt động của khoa, của trường. Đề nghị xem xét xếp loại A3
XVII	KHOA KINH TẾ		15	15	0A1 + 3A2 + 3A3 + 6A4 + 1A DN + 1 B1 + 1 B2	15	0A1 + 4A2 + 3A3 + 6A4 + 1A DN + 1 B1 + 0 B2						
a	Viên chức		15	15	0A1 + 3A2 + 3A3 + 6A4 + 1A DN	15	0A1 + 4A2 + 3A3 + 6A4 + 1A DN + 1 B1 + 0 B2						
289	Nguyễn Trọng Nghĩa	01025001	A2	A2		A2				5	2		

Stt	Họ và tên	Mã E-office	Tiêu chuẩn thi đua tháng	Tập thể đơn vị đề nghị xếp loại thi đua		Ý kiến của nhóm Thường trực		Ghi nhận từ các phòng chức năng	GV giải trình và ý kiến của đơn vị	Số lượng công việc tham gia		Số ngày/giờ vượt so với ngày công kế hoạch (đối với CB-NV)	Ghi chú
			Mức xếp loại tối đa	Xếp loại	Lý do	Xếp loại	Lý do			Công việc chung của trường	Công việc riêng của đơn vị		
290	Trần Thị Ngọc Dung	01025016	A3	A4		A4					1		
291	Cao Xuân Giang	01025018	A3	A4		A4							
292	Huỳnh Chí Giỏi	01025019	A3	A4		A4							
293	Phạm Quỳnh Như	01025004	A2	A2		A2				4	1		
294	Lê Thị Thúy Oanh	01025020	A3	B1	GV vào lớp trễ 2 lần trong tháng (5 phút và 8 phút).	A4	Đề nghị nhắc nhở GV	P. TTGD - CTSV: - GV Lê Thị Thúy Oanh: + Ngày 31/3, tiết 3, 8h45' GV vào lớp (trễ 5 phút). TKB tiết 3 bắt đầu lúc 8h40'. + Ngày 11/4, tiết 1-5, 7h08' GV vào lớp (trễ 8 phút). TKB tiết 1 bắt đầu lúc 7h00'.	Kính đề nghị HĐ TD-KT xem xét vì cô Oanh mang thai có nhau quấn cổ nên bác sĩ khuyên đi chuyển chậm.				
295	Lê Thị Thu Thảo	01025008	A3	A3		A3				1			
296	Võ Thị Kim Thư	01025012	A3	A3		A3				2			
297	Lưu Thị Thúy	01025002	A3	A3	GV vào lớp trễ 5 phút ngày 22/4. Khoa đã nhắc nhở GV.	A3	Đề nghị nhắc nhở GV	P. TTGD - CTSV: - GV Lưu Thị Thúy: Ngày 22/4, tiết 7-8, 12h35' GV vào lớp (trễ 5 phút). TKB tiết 7 bắt đầu lúc 12h30'.		1	2		
298	Nguyễn Thị Minh Thùy	01003013	A2	A4		A2	Đề nghị xếp loại A2 do cá nhân tích cực tham gia hỗ trợ công tác tại phòng KH-TC				1		
299	Nguyễn Mỹ Tiên	01025015	A3	A4		A4					1		
300	Nguyễn Thị Thùy Tiên	01005010	A3	A4	GV vào lớp trễ 5 phút ngày 20/4. Khoa đã nhắc nhở GV.	A4	Đề nghị nhắc nhở GV	P. TTGD - CTSV: - GV Nguyễn Thị Thùy Tiên: Ngày 20/4, tiết 4-5, 9h30' GV vào lớp (trễ 5 phút). TKB tiết 4 bắt đầu lúc 9h25'.		2			
301	Lữ Xuân Trang	01025009	A2	A2		A2				3	2		

Stt	Họ và tên	Mã E-office	Tiêu chuẩn thi đua tháng	Tập thể đơn vị đề nghị xếp loại thi đua		Ý kiến của nhóm Thường trực		Ghi nhận từ các phòng chức năng	GV giải trình và ý kiến của đơn vị	Số lượng công việc tham gia		Số ngày/giờ vượt so với ngày công kế hoạch (đối với CB-NV)	Ghi chú
			Mức xếp loại tối đa	Xếp loại	Lý do	Xếp loại	Lý do			Công việc chung của trường	Công việc riêng của đơn vị		
302	Đào Anh Tuấn	01025011	A2	B2	GV vào lớp trễ 22 phút ngày 20/3	B1	Đề nghị xếp loại B1 do GV nhận dạy thay lớp trực tuyến nên nhầm giờ bắt đầu giảng dạy phòng học ZOOM	P. TTGD - CTSV: - GV Đào Anh Tuấn dạy thay cô Dung (Đơn đã được BGH duyệt): Ngày 20/3, tiết 3-5, 9h22' GV vào lớp (trễ 22 phút). TKB tiết 3 bắt đầu lúc 9h00'.	GV giải trình: Do GV không xem cẩn thận nên nhầm lịch dạy bắt đầu từ 9h25. GV xin nhận khuyết điểm. Đề nghị TT HĐTĐ xem xét.	1			
303	Bùi Ánh Tuyết	01025003	A2	A DN	- GV Bùi Ánh Tuyết nghỉ hộ sản từ ngày 12/12/2020	A DN							
XVIII	KHOA XÂY DỰNG		5	5	0A1 + 1A2 + 2A3 + 2A4	5	1A1 + 0A2 + 2A3 + 2A4						
a	Viên chức		5	5	0A1 + 1A2 + 2A3 + 2A4	5	1A1 + 0A2 + 2A3 + 2A4						
304	Phạm Quang Vũ	01004014	A2	A2		A1	Đề nghị xếp loại A1			4	1		
305	Nguyễn Trọng Thạch	01004016	A4	A4		A4				1			
306	Trình Minh Phong	01028013	A2	A3		A3				3			
307	Huỳnh Văn Quang	01028016	A3	A3		A3				1			
308	Trần Ngọc Tuấn	01028017	A4	A4		A4							TD từ 01/4/21
XIX	TRUNG TÂM THU' VIỆN		7	7	0A1 + 2A2 + 3A3 + 2A4	7	1A1 + 1A2 + 5A3 + 0A4						
a	Viên chức		4	4	0A1 + 1A2 + 2A3 + 1A4	4	1A1 + 0A2 + 3A3 + 0A4						
309	Nguyễn Thị Nhuận	01012003	A2	A2		A1	Đề nghị xếp loại A1			3	3		
310	Nguyễn Tứ Cảnh	01018003	A4	A4		A3	Nhất trí vì đề nghị của đơn vị xếp loại A3 do cá nhân tích cực tham gia hoạt động trường và đơn vị			1	2		Cá nhân tham gia đón HS tham quan ngày hội tư vấn TS tại trường và đón đoàn GV-HS các trường đến tham quan trong các ngày thứ bảy (10/4) và chủ nhật (18/4). Đề nghị TT HĐTĐ xem xét xếp loại A3
311	Đặng Thu Hà	01018002	A3	A3		A3				4	4		
312	Trần Thị Diễm Thúy	01018005	A3	A3		A3				2	5		

Stt	Họ và tên	Mã E-office	Tiêu chuẩn thi đua tháng	Tập thể đơn vị đề nghị xếp loại thi đua		Ý kiến của nhóm Thường trực		Ghi nhận từ các phòng chức năng	GV giải trình và ý kiến của đơn vị	Số lượng công việc tham gia		Số ngày/giờ vượt so với ngày công kế hoạch (đối với CB- NV)	Ghi chú
			Mức xếp loại tối đa	Xếp loại	Lý do	Xếp loại	Lý do			Công việc chung của trường	Công việc riêng của đơn vị		
b	Hợp đồng trường		3	3	0A1 + 1A2 + 1A3 + 1A4	3	0A1 + 1A2 + 2A3 + 0A4						
313	Nguyễn Thị Trang	01018008	A2	A2		A2				3	4		
314	Hà Thị Hậu	01018007	A3	A3		A3				2	3		
315	Lư Diễm Phúc	01018009	A4	A4		A3	Nhất trí vị đề nghị của đơn vị xếp loại A3 do cá nhân tích cực tham gia hoạt động trường và đơn vị			2	5		Cá nhân tham gia pha chế nước phục vụ ngày hội tư vấn TS tại trường và đón đoàn GV-HS các trường đến tham quan trong các ngày thứ bảy (10/4) và chủ nhật (18/4). Đề nghị TT HĐTĐ xem xét xếp loại A3
XX	TRUNG TÂM ĐÀO TẠO LÝ TỰ TRỌNG		3	3	0A1 + 0A2 + 0A3 + 3A4	3	0A1 + 2A2 + 3A3 + 2A4						
a	Viên chức		2	2	0A1 + 0A2 + 0A3 + 2A4	2	0A1 + 0A2 + 0A3 + 2A4						
316	Lương Thị Thắm	01019001	A4	A4		A4							
317	Đỗ Thị Tâm	01019002	A4	A4		A4							
b	Hợp đồng trường		1	1	0A1 + 0A2 + 0A3 + 1A4	1	0A1 + 0A2 + 0A3 + 1A4						
318	Đỗ Công Thành	01005005	A4	A4		A4							
XXI	TRUNG TÂM Y TẾ		3	3	0A1 + 1A2 + 0A3 + 2A4	3	0A1 + 1A2 + 2A3 + 0A4						
a	Viên chức		2	2	0A1 + 1A2 + 0A3 + 1A4	2	0A1 + 1A2 + 1A3 + 0A4						
319	Trang Thị Xuân Uyên	01021001	A2	A2		A2				2	5	2 ngày	
320	Bùi Thị Lan Anh	01021003	A4	A4		A3	Nhất trí vị đề nghị của đơn vị xếp loại A3 do cá nhân tích cực tham gia hoạt động trường và đơn vị			2	5	4 ngày	Cá nhân hoàn thành tốt công tác khám sức khỏe cho CB, GV, NV. Đề nghị xem xét xếp loại A3
b	Hợp đồng trường		1	1	0A1 + 0A2 + 0A3 + 1A4	1	0A1 + 0A2 + 1A3 + 0A4						
321	Lê Thị Huyền	01021004	A4	A4		A3	Nhất trí vị đề nghị của đơn vị xếp loại A3 do cá nhân tích cực tham gia hoạt động trường và đơn vị			2	5		Cá nhân hoàn thành tốt công tác khám sức khỏe cho CB, GV, NV. Đề nghị xem xét xếp loại A3

Stt	Họ và tên	Mã E-office	Tiêu chuẩn thi đua tháng	Tập thể đơn vị đề nghị xếp loại thi đua		Ý kiến của nhóm Thường trực		Ghi nhận từ các phòng chức năng	GV giải trình và ý kiến của đơn vị	Số lượng công việc tham gia		Số ngày/giờ vượt so với ngày công kế hoạch (đối với CB- NV)	Ghi chú
			Mức xếp loại tối đa	Xếp loại	Lý do	Xếp loại	Lý do			Công việc chung của trường	Công việc riêng của đơn vị		
XXII	TRUNG TÂM QUAN HỆ DOANH NGH NGHIỆP		2	2	0A1 + 1A2 + 1A3 + 0A4	2	1A1 + 0A2 + 1A3 + 0A4						
a	Viên chức		2	2	0A1 + 1A2 + 1A3 + 0A4	2	1A1 + 0A2 + 1A3 + 0A4						
322	Nguyễn Văn Chiến	01007008	A2	A2		A1	Đề nghị xếp loại A1			3	4	2 ngày	
323	Nguyễn Thùy Dương	01014012	A3	A3		A3				2	3	2 ngày	
XXIII	TRUNG TÂM ĐIỀU HÀNH VÀ QLDL		5	5	1A1 + 0A2 + 3A3 + 0A4	5	1A1 + 2A2 + 1A3 + 0A4						
a	Viên chức		3	3	1A1 + 0A2 + 2A3 + 0A4	3	1A1 + 2A2 + 0A3 + 0A4						
324	Nguyễn Hữu Thiện	01017003	A1	A1		A1				6	2	4 ngày	
325	Trương Hữu Lộc	01017010	A3	A3		A2	Đề nghị xếp loại A2 do cá nhân tích cực tham gia hoạt động trường và đơn vị			6	1	1 ngày	
326	Vương Hội Khánh	01018004	A3	A3		A2	Nhất trí vị đề nghị của đơn vị xếp loại A2 do cá nhân tích cực tham gia hoạt động trường và đơn vị			4	3	1 ngày	Cá nhân tham gia nhiều công tác của trường, đơn vị, vượt ngày công kế hoạch Đề nghị xem xét xếp loại A2
b	Hợp đồng trường		2	2	0A1 + 0A2 + 2A3 + 0A4	2	0A1 + 1A2 + 1A3 + 0A4						
327	Phạm Huỳnh Kim Ngân	01025013	A3	A3		A3				1	6		
328	Nguyễn Thị Thanh Hòa	01009027	A3	A3		A2	Nhất trí vị đề nghị của đơn vị xếp loại A2 do cá nhân tích cực tham gia hoạt động trường và đơn vị			2	6	2 ngày	Cá nhân tham gia nhiều công tác của trường, đơn vị, vượt ngày công kế hoạch Đề nghị xem xét xếp loại A2
XXIV	TRUNG TÂM KONE		1	1	0A1 + 0A2 + 0A3 + 1A4	1	0A1 + 0A2 + 0A3 + 1A4						
b	Hợp đồng trường		1	1	0A1 + 0A2 + 0A3 + 1A4	1	0A1 + 0A2 + 0A3 + 1A4						
329	Lê Trần Thanh Nga	01005011	A4	A4		A4							

Stt	Họ và tên	Mã E-office	Tiêu chuẩn thi đua tháng	Tập thể đơn vị đề nghị xếp loại thi đua		Ý kiến của nhóm Thường trực		Ghi nhận từ các phòng chức năng	GV giải trình và ý kiến của đơn vị	Số lượng công việc tham gia		Số ngày/giờ vượt so với ngày công kế hoạch (đối với CB-NV)	Ghi chú
			Mức xếp loại tối đa	Xếp loại	Lý do	Xếp loại	Lý do			Công việc chung của trường	Công việc riêng của đơn vị		

Tháng 4/2021, Tầng 4:
 Ông Hoài Sơn (K. Cơ khí); Ông Quốc Duy (K. Động lực); Ông Tuấn (K. Xây dựng); Ông Như Ý (P. KH-TC)

Tổng số CB-GV-NV	329
VC	273
HD	56

Tổng hợp từ đơn vị :		Nhóm TT đề nghị:	
Xếp loại:	329	Xếp loại:	329
A1	31	A1	43
A2	61	A2	76
A3	142	A3	133
A4	87	A4	70
B1	2	B1	2
B2	1	B2	
C1	1	C1	
C2		C2	1
D	1	D	1
A DN	3	A DN	3

Giáo viên thỉnh giảng

TT	Họ tên	Khoa	Nội dung ghi nhận	GV giải trình	Nhận xét của khoa
01	Trần Thúy Quyên	Khoa KHCB	Ngày 23/03, tiết 3-4, Có SV, GV không đến lớp. LD khoa không báo phòng TTGD-CTSV	GV sơ suất, nhớ nhầm ngày dạy. GV nhận khuyết điểm và không tái phạm	Khoa đã phê bình, nhắc nhở GV, yêu cầu GV không được vi phạm, nếu vi phạm sẽ ngưng hợp đồng giảng dạy.
02	Lâm Lệ Tâm	Khoa KHCB	Ngày 25/03, tiết 1-2, 07h08': GV vào lớp (trễ 8 phút). TKB tiết 1 bắt đầu lúc 7h00.	GV bị kẹt xe trên đường đến trường. GV nhận khuyết điểm và không tái phạm	Khoa đã nhắc nhở GV. GV đã nhận khuyết điểm và hứa khắc phục
03	Mai Thị Thúy Phương	Khoa KHCB	Ngày 27/03, tiết 7-12, - Ra chơi lần 1: 14h20 GV vào lớp (Tiết 9 bắt đầu lúc 14h10') - Ra chơi lần 2: 16h00 GV vào lớp (Tiết 11 bắt đầu lúc 15h50')	Do GV đợi VPK mở cửa để lấy sách cho SV. GV đã báo với Phòng TT vào giờ ra chơi lần 2	Khoa đã nhắc nhở GV và yêu cầu nghiêm túc thực hiện trong thời gian tới.
04	Trần Hoàng Lan	Khoa KHCB	Ngày 12/04, tiết 13-16, 21h05': GV cho SV về (sớm 10 phút). TKB tiết 16 kết thúc lúc 21h15'	GV cho SV làm bài kiểm tra, SV nộp bài sớm, GV bận thu bài nên không chú ý thời gian ra về của tiết 16. GV hứa sẽ chú ý hơn.	Lãnh đạo khoa đã nghiêm túc nhắc nhở GV
05	Trần Huỳnh Tuyết Như	Khoa KHCB	- Ngày 13/04, tiết 1-2, 07h08': GV vào lớp (trễ 8 phút). TKB tiết 1 bắt đầu lúc 7h00. - Ngày 20/4, tiết 1-2, 07h59 GV mới vào lớp (trễ 14 phút). TKB tiết 2 bắt đầu từ 07h45.	GV bị kẹt xe ngoài cổng trường	Khoa đã nhắc nhở GV, nếu tiếp tục vi phạm sẽ ngưng hợp đồng giảng dạy.
07	Huỳnh Công Quan	Khoa KHCB	Ngày 22/04, tiết 1-2, 07h30': GV vào lớp (trễ 30 phút). TKB tiết 1 bắt đầu lúc 7h00.	Trên đường đến trường xe GV bị bê bánh, GV có nhờ Thầy Thái Hùng coi lớp giúp. GV xin rút kinh nghiệm	Khoa đã nhắc nhở GV. GV đã nhận khuyết điểm và hứa khắc phục
06	Châu Quốc Cường	Khoa KHCB	Ngày 20/04, tiết 1-2, Tiết 1 tổ chức Lễ Giỗ tổ, Tiết 2 GV không đến lớp (SV chờ học tiết 3-4). LD khoa không báo phòng TTGD-CTSV.	Do GV nghe SV nói nghỉ tiết 1-2 mà không xác nhận lại thông tin từ phía nhà trường. GV xin rút kinh nghiệm và sẽ lên lịch dạy bù cho lớp	Khoa đã nhắc nhở GV
08	Đặng Thị Giàu	Khoa KHCB	Ngày 22/03, tiết 1-2, 07h07': GV vào lớp (trễ 7 phút). TKB tiết 1 bắt đầu lúc 7h00. - Ngày 03/4, tiết 3-4, 12h36' GV vào lớp (trễ 6 phút). TKB tiết 7 bắt đầu từ 12h30.	Do GV chưa sắp xếp tốt thời gian. GV nhận khuyết điểm và cố gắng khắc phục	Khoa đã nhắc nhở GV. GV đã nhận khuyết điểm và hứa khắc phục
09	Bùi Thị Hợp	Khoa KHCB	Ngày 23/04 - Tiết 3-4: 9h50', nhiều SV nằm trên ghế (Tiết 4 kết thúc lúc 10h10') - Tiết 5-6: 11h30', nhiều SV sử dụng điện thoại chơi game (Tiết 6 kết thúc lúc 11h50')	GV chia nhóm thuyết trình, mỗi nhóm cho 1 SV sử dụng điện thoại 5 phút để tìm tư liệu. Do lớp đông nên không kiểm soát hết. GV đã nhắc nhở SV vi phạm và hứa sẽ chú ý hơn khi tổ chức lớp học theo hình thức này	Khoa đã nhắc nhở GV khắc phục trong quản lý lớp để không xảy ra vi phạm trên.

TT	Họ tên	Khoa	Nội dung ghi nhận	GV giải trình	Nhận xét của khoa
10	Vòng Cún Pầu	Khoa KHCB	Ngày 24/04, tiết 7-12, 16h00' có 02 SV nằm ngủ trên ghế, 03 SV sử dụng điện thoại đang trong giờ học tiết 11 (Tiết 11 từ 15h50' - 16h35')	Do GV đang trình bày bảng từ vựng học bài mới nên chưa sát sao theo dõi lớp. GV xin rút kinh nghiệm về sự thiếu sót này.	Khoa đã nhắc nhở GV rút kinh nghiệm quản lý tốt hơn trong giờ dạy
11	Đào Thị Xuân Hường	Khoa CNTT	Ngày 20/03, tiết 7-11, 12h55': GV vào lớp (trễ 25 phút). TKB tiết 7 bắt đầu lúc 12h30.	Do đây là ngày đầu tiên GV đến dạy tại Trường, GV đi lạc đường nên đến trễ. GV hứa cố gắng khắc phục.	Ban lãnh đạo Khoa đã làm việc, trao đổi, nhắc nhở GV. GV hứa sẽ cố gắng khắc phục, không vi phạm.
12	Nguyễn Thế Phương	Khoa CNTT	Ngày 27/03, tiết 1-4, Không có GV, có SV. P.TTGD-CTSV liên hệ khoa, LD khoa báo GV đưa con đi khám bệnh, quên báo khoa. 8h07': Cho SV nghỉ (TKB tiết 1 bắt đầu lúc 7h00)	GV đưa con đi khám bệnh, khi nhận được điện thoại báo của khoa, GV mới nhớ mình có tiết dạy.	Ban lãnh đạo Khoa đã làm việc, trao đổi, nhắc nhở GV. GV hứa sẽ cố gắng khắc phục, không vi phạm.
			Ngày 29/03, tiết 13-16, 21h00': GV cho SV về (sớm 15 phút). TKB tiết 16 kết thúc lúc 21h15'	Do giải đáp các câu hỏi của sinh viên nên GV quên giờ ra chơi 15 phút, cuối giờ sinh viên xin về sớm để bù lại thời gian không ra chơi	
			Ngày 02/4, tiết 13-16, 21h03': GV cho SV về (sớm 12 phút). TKB tiết 16 kết thúc lúc 21h15'		
			Ngày 09/4, tiết 13-16, 18h05': GV vào lớp (trễ 5 phút). TKB tiết 13 bắt đầu lúc 18h00.	GV xin rút kinh nghiệm cố gắng đến sớm hơn	
13	Nguyễn Đức Thông	Khoa CNTT	Ngày 10/4, tiết 1-4, GV cho SV ra chơi từ 8h30 đến 8h51 (GV dạy phòng máy, giờ ra chơi từ 9h15 - 9h35)	Do GV nhầm lẫn giữa giờ ra chơi lý thuyết và giờ ra chơi thực hành tại phòng máy.	Ban lãnh đạo Khoa đã làm việc, trao đổi, nhắc nhở GV. GV hứa sẽ cố gắng khắc phục, không vi phạm.
14	Đinh Thị Hồng Loan	Khoa CNTT	Ngày 13/4, tiết 13-16, 21h05': GV cho SV về (sớm 10 phút). TKB tiết 16 kết thúc lúc 21h15'	GV cho SV làm bài kiểm tra nên không ra chơi 15 phút, cuối giờ SV xin về sớm để bù lại thời gian không ra chơi.	Ban lãnh đạo Khoa đã làm việc, trao đổi, nhắc nhở GV. GV hứa sẽ cố gắng khắc phục, không vi phạm.
15	Nguyễn Việt Hà	Khoa Cơ khí	Ngày 28/03: - Tiết 1-6, 07h06': GV vào lớp (trễ 6 phút). TKB tiết 1 bắt đầu lúc 7h00. - Tiết 8-11, 13h30': GV vào lớp (trễ 15 phút). TKB tiết 13 bắt đầu lúc 13h15'.		Lãnh đạo khoa đã nhắc nhở GV chấp hành qui định giờ lên lớp. Nếu còn xảy ra khoa sẽ ngưng hợp đồng thỉnh giảng
16	Ngô Đức Huy	Khoa Động lực	Ngày 24/04, tiết 1-4: 8h49', nhiều SV sử dụng điện thoại, ngủ trong giờ học, đang trong giờ học tiết 3 (Tiết 3 bắt đầu lúc 8h40')		Lãnh đạo khoa đã nhắc nhở GV bao quát lớp và SV.